

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**PHAN THỊ LAN HƯƠNG**

**DẠY HỌC ĐÀN TRANH CHO SINH VIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC  
Khóa 14 (2020-2022)**

**Hà Nội, 2022**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

***Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Thị Thanh Nhân***

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày      tháng      năm 2022

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong hơn 30 năm trở lại đây, đất nước ta đã và đang ngày càng phát triển, đổi mới sâu rộng trong nhiều lĩnh vực cũng như mọi mặt đời sống của người dân. Từ những lĩnh vực kinh tế - chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật và xã hội,... đều đã có những chuyển biến mạnh mẽ.

Trường Đại học FPT là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hội nhập. Mục tiêu của Trường là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực các ngành Công nghệ thông tin, Thiết kế mỹ thuật số, Kinh tế, Ngôn ngữ, Quản trị khách sạn và các nhóm ngành khác... cho các doanh nghiệp trong nước cũng như các tập đoàn thế giới. Phương thức đào tạo của trường Đại học FPT là gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, đào tạo theo chương trình chuẩn công nghệ quốc tế, rèn luyện kỹ năng mềm và chú trọng phát triển con người toàn diện. Việc đưa nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh vào chương trình giảng dạy là một trong những điểm mấu chốt, hướng tới đào tạo toàn diện cho SV của nhà trường.

Nghị quyết Trung ương V khóa XIII đã hướng tới sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời đại mới. Với phương châm “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, trường Đại học FPT đã đưa vào chương trình giảng dạy cho SV của nhà trường môn học nhạc cụ truyền thống, gắn liền với những hoạt động tới Văn hóa - Văn nghệ truyền thống của dân tộc.

Từ năm 2014, chương trình dạy học nhạc cụ truyền thống được đưa vào giảng dạy, đến nay đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo SV. Trong các nhạc cụ đang giảng dạy hiện nay (đàn bầu, sáo, nhị, trống, nguyệt tỳ bà...), đàn tranh là một nhạc cụ có số lượng

SV đăng kí nhiều hơn cả. Đàn tranh “có thể đánh được bài nhạc cổ, nhạc dân ca, và cũng có thể tham gia dàn nhạc dân tộc hiện đại...”. Điều đó cho thấy sức lôi cuốn mạnh mẽ của cây đàn này. Tuy nhiên, đây là hình thức đào tạo đầu tiên cho đối tượng không chuyên của một trường đại học. Vì vậy, mặc dù đã đạt được một số kết quả ban đầu, nhưng vẫn còn nhiều những khiếm khuyết, những mặt còn tồn tại cần được tháo gỡ, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cho SV của nhà trường.

Chung tay hưởng ứng thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, trường Đại học FPT đã nghiên cứu và đưa vào chương trình giảng dạy cho SV của nhà trường môn học nhạc cụ truyền thống cùng những hoạt động liên quan tới Văn hóa - Văn nghệ truyền thống của dân tộc.

Được sự ủng hộ của BGH nhà trường đối với Tổ âm nhạc truyền thống. Bản thân tôi là một GV dạy học đàn tranh ở trường Đại học FPT, qua khảo sát, tìm hiểu trong thực tiễn môn học này, ngoài những ưu điểm và thành tựu đạt được còn có những một số vấn đề (Phân bố thời gian, chương trình đào tạo, nguồn lực GV chuyên môn, đặc biệt là phương pháp, cách thức tổ chức dạy học cho SV) ở nơi đây cần được nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá những ưu nhược và tìm ra nguyên nhân để khắc phục nhằm nâng cao chất lượng dạy học đàn tranh cho SV tại trường Đại học FPT.

Từ thực tế nói trên, học viên chọn đề tài ***Dạy học đàn tranh cho sinh viên Trường Đại học FPT*** làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Là một nhạc cụ tiêu biểu trong di sản âm nhạc truyền thống nước nhà, đàn tranh đã được các GV, các nhà nghiên cứu qua tâm, khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau.

Nổi bật là những công trình liên quan đến lĩnh vực đào tạo.

Ttrong đó, một số sách đã được xuất bản đưa vào giảng dạy tại các trường âm nhạc chuyên nghiệp.

Năm 1994, *Sách học đàn tranh* của Ngô Bích Vượng và Đinh Thị Nội được xuất bản và đưa vào sử dụng tại Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện ANQG Việt Nam).

Năm 2006, *Tuyển tập tác phẩm đàn tranh* của Đinh Thị Nội. Đây cũng là cuốn sách do các GV, nghệ sĩ đàn tranh thế hệ đầu của Học viện ANQG Việt Nam biên soạn. Trong đó, nổi bật là các bài thực hành có trình độ cao dành cho HSSV học chuyên ngành đàn tranh.

Cùng năm 2005, *Bài tập kỹ thuật cho đàn tranh* của Ngô Bích Vượng được xuất bản, đã bổ sung thêm những tác phẩm, bài tập kỹ thuật có giá trị, được so sánh với những bản Etudes của các nhạc cụ phương Tây trong chương trình đào tạo chuyên nghiệp.

Bên cạnh các công trình dành cho HS, SV theo học chuyên nghiệp, sách dành cho đối tượng không chuyên cũng được một số GV, nghệ sĩ quan tâm. Trong đó, nổi bật là cuốn *Tự học đàn thập lục - đàn tranh* của tác giả Văn Luyện.

Những năm gần đây, đàn tranh được quan tâm nhiều hơn trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là việc nghiên cứu phương pháp dạy học đàn tranh phù hợp với các cơ sở đào tạo.

Luận văn *Thử bàn về phương pháp giảng dạy đàn tranh trong các trường chuyên nghiệp* của Nguyễn Hải Phương (2003) [35] đi sâu vào mảng cổ nhạc, được tác giả nghiên cứu đưa ra một số phương pháp giảng dạy tại Nhạc viện Thành phố HCM.

*Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn tranh bậc Trung học dài hạn tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam* của Phạm Trà My (2006) cũng là luận văn nghiên cứu về phương pháp dạy học đàn tranh cho HS học chuyên nghiệp.

*Khai thác kỹ năng diễn tấu tác phẩm mới cho đàn tranh và*

*ứng dụng trong giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam của Mai Thị Lai (2008).*

*Giảng dạy các bài bản âm nhạc truyền thống Huế cho đàn Tranh trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp của Nguyễn Ngọc Huyền (2010) cũng là luận văn đi vào nghiên cứu một số kỹ thuật diễn tấu và phương pháp giảng dạy cho HS, SV học đàn tranh. Trọng tâm là giảng dạy những bài bản âm nhạc truyền thống Huế.*

*Giảng dạy các bài bản nhạc Chèo cho đàn tranh của Vũ Tô Sa Anh (2014) là luận văn nghiên cứu về âm nhạc Chèo.*

*Giảng dạy các bài bản dân ca Việt Nam cho đàn Tranh bậc Trung học 6 năm tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam của Phạm Thị Hồng Hạnh (2004).*

*Giảng dạy tác phẩm viết cho đàn tranh tại trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội của Nguyễn Khánh Chung (2016).*

Ngoài ra, còn một số bài báo viết về thường thức, giới thiệu Đàn tranh... Việc nghiên cứu về *Dạy học đàn tranh cho sinh viên Trường Đại học FPT* là một đề tài không trùng lặp với các công trình kể trên. Đây là những tư liệu sẽ được luận văn khai thác, tìm hiểu, học hỏi, trích dẫn làm cơ sở lý luận của đề tài, phù hợp với đối tượng không chuyên tại trường Đại học FPT.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ thực trạng dạy học đàn tranh cho SV trường Đại học FPT, về hiệu quả đạt được và những mặt còn tồn tại. Từ đó, đề xuất một số giải pháp thiết thực, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học đàn tranh, gợi mở cho SV thêm trân quý cây đàn này.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận phù hợp với đề tài nghiên cứu dạy học đàn tranh.

Tìm hiểu thực trạng dạy học đàn tranh tại trường Đại học FPT.

Đề xuất các biện pháp hướng dạy học đàn tranh và tiến hành thực nghiệm với SV trường Đại học FPT.

Khảo sát được thực trạng dạy và học đàn tranh tại trường Đại học FPT; Thu thập, tổng hợp và phân tích, đánh giá những ưu điểm, tồn tại, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học đàn tranh tại trường Đại học FPT.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học đàn tranh cho SV trường Đại học FPT.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về không gian:

- Đề tài nghiên cứu một số giải pháp dạy học đàn tranh cho SV trường Đại học FPT (thuộc đối tượng không chuyên).

- Phạm vi nghiên cứu của luận văn tập trung vào các kỹ thuật tay phải, tay trái và các bài luyện ngón.

- Lựa chọn, biên soạn một số tiểu phẩm đàn tranh phù hợp với đối tượng SV trường Đại học FPT, tiến hành đề xuất bổ sung vào chương trình dạy học.

Về thời gian: Từ tháng 1 năm 2020 - tháng 5 năm 2022

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như:

- *Nghiên cứu lý thuyết*: Khảo sát, sưu tầm, tổng hợp các tư liệu có liên quan để phân tích, so sánh để đưa ra các khái niệm, trình bày về cơ sở lý luận của đề tài hiệu quả. Đồng thời thông qua các tư liệu (sách nghiên cứu, luận văn, băng đĩa, bản nhạc, phỏng vấn, điều tra...) luận văn có dẫn chứng để phân tích, minh họa cho các luận điểm, phương pháp dạy học đàn tranh tại Đại học FPT khách quan và

phù hợp.

- *Nghiên cứu thực nghiệm:* Việc sử dụng phương pháp này sẽ có nhóm đối chứng để xem xét biện pháp của luận văn có hiệu quả, khả thi không? (đối chứng giữa những SV đã học chương trình và phương pháp hiện có với SV được thử nghiệm việc nghiên cứu của luận văn về: bổ sung chương trình, chất lượng giảng dạy và nhất là đổi mới phương pháp cách thức thức dạy học đàn tranh: SV khóa K16, K17 năm học 2021 - 2022 tại trường Đại học FPT.

## **6. Đóng góp của luận văn**

Về phương diện lý luận, luận văn đóng góp về việc khảo sát, đánh giá thực trạng việc dạy và học đàn tranh, đưa ra một số giải pháp dạy học hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học nhạc cụ truyền thống nói chung tại trường Đại học FPT.

Về thực tiễn, luận văn đưa ra một số biện pháp khắc phục những hạn chế còn tồn tại, phát huy những thành quả đã đạt được của môn đàn tranh tại trường Đại học FPT, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo bộ môn nhạc cụ truyền thống của nhà trường. Luận văn sẽ đóng góp làm tài liệu tham khảo cho các công trình nghiên cứu cho đồng nghiệp đang làm công tác dạy học nhạc cụ truyền thống tại trường Đại học FPT và các cơ sở đào tạo không chuyên tại Hà Nội.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Danh mục Tài liệu tham khảo, Luận văn được chia thành 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Biện pháp dạy học đàn tranh cho sinh viên trường Đại học FPT



## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

#### 1.1. Một số khái niệm

##### 1.1.1. *Dạy học, phương pháp dạy học*

###### 1.1.1.1. *Dạy học*

Dạy học là quá trình tập hợp những hành động liên tiếp có tổ chức và định hướng của người dạy, nhằm giúp cho người học đạt được mục đích học tập và phát triển nhân cách, giải quyết các vấn đề đặt ra của người học.

###### 1.1.1.2. *Phương pháp dạy học*

Dạy học có mục đích hướng tới trang bị cho người học những kỹ năng, tri thức, là hệ thống được sắp xếp có trình tự trong một hoạt động, thúc đẩy động cơ phần đầu giúp cho người học đạt tới hiệu quả học tập. Đó là cách thức làm việc giữa người dạy và người học, nhờ đó người học sẽ nắm vững được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành được thế giới quan và năng lực.

##### 1.1.2. *Phương pháp dạy học đàn tranh*

Phương pháp dạy học đàn tranh cũng là cách thức chuyển tải kiến thức từ người dạy đến người học. Tuy nhiên, đàn tranh là một loại nhạc cụ mang tính đặc thù, vì vậy dạy học Đàn tranh có một vài điểm khác trong quá trình dạy học.

Phương pháp dạy học đàn tranh chính là cách dạy của giáo viên qua phương thức truyền miệng, truyền ngón, truyền nghề - là những phương pháp cơ bản của dạy học nhạc cụ truyền thống.

Dạy học đàn tranh là một quá trình có tổ chức và định hướng. GV từng bước giúp người học hình thành tư duy và năng lực thực hành. Trên cơ sở đó, người học hình thành những thói quen luyện tập, nhằm hướng tới mục đích đạt được khả năng độc tấu một số tiểu phẩm âm nhạc.

#### 1.2. Giới thiệu khái quát về đàn tranh

##### 1.2.1. *Vai trò của đàn tranh trong đời sống văn hóa Việt Nam*

Đàn tranh (chữ Nôm: 彈箏, tiếng Trung: 古箏; bính âm: *Gǔzhēng*, Hán Việt: cổ tranh) Đàn tranh có 16 dây nên còn được gọi

là đàn thập lục, ngoài ra còn được gọi là “đàn có trụ chắn”. Đàn tranh thuộc họ dây, chi gảy, là một nhạc cụ truyền thống của người Việt. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, đàn tranh đã khẳng định vị trí quan trọng trong nền âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Đàn tranh Việt Nam có cấu tạo và hình dáng giống với đàn sắt (Se) và cổ tranh (Guzheng) của Trung Quốc. “Khoảng từ đời Trần, những dòng đàn sắt và đàn cổ tranh được du nhập từ Trung Quốc sang nước Việt.

### ***1.2.2. Vai trò của đàn tranh trong hoạt động âm nhạc***

Trong kho tàng âm nhạc dân tộc, đàn tranh được xem là nhạc cụ độc đáo. Cấu tạo của đàn tranh tuy đơn giản, nhưng âm thanh lại rất quyến rũ, dễ đi vào lòng người. Tiếng đàn tranh du dương, tình cảm, có thể thể hiện được những tác phẩm có giai điệu trữ tình, êm dịu, cũng có thể diễn tả tính chất tươi vui, dí dỏm.

### ***1.2.3. Cấu tạo, cách lên dây đàn tranh***

#### ***1.2.3.1. Cấu tạo đàn tranh***

Đàn tranh là nhạc cụ họ dây, chi gảy. Trải qua quá trình phát triển, cây đàn đã được thay đổi phù hợp với văn hóa của dân tộc. Hiện nay, ở Việt Nam phổ biến loại 16, 17 và 19 dây, ngoài ra còn có loại đàn tranh 21 dây (ít sử dụng). Đàn có khung hình chữ nhật, dài từ 110 đến 120 cm. Phần đầu của đàn có thanh chốt dùng để mắc dây, rộng từ 25 - 30 cm, phần cuối đàn nhỏ hơn, khoảng 15 - 20 cm, có chức năng gắn khóa đàn (khoảng 16 - 25 khóa). Trước đây, dây của đàn là loại dây tơ, sau đó chuyển sang dây cước, dây đồng và dây thép.

#### ***1.2.3.2. Cách lên dây đàn tranh***

Dây của đàn tranh rất nhỏ nên tạo nên âm thanh mảnh mai, trong sáng. Đàn tranh có âm vực rộng đến 3 quãng 8 nên có thể diễn đạt nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Cách lên dây của đàn tranh theo thang 5 âm không có bán âm, nên những bản nhạc của đàn tranh thể hiện rất rõ ràng tính chất dân tộc.

## **1.3. Kỹ thuật đàn tranh**

### ***1.3.1. Tư thế chơi đàn tranh***

*Tư thế ngồi dưới đất* là cách ngồi chơi đàn “theo kiểu cổ”. Tư thế này thường được diễn tấu trong phòng. Khi diễn tấu, người chơi đàn ngồi dưới đất, hai chân co lại, cổ chân hướng sang bên trái, đầu gối chân hướng sang bên phải.

*Tư thế ngồi trên ghế* được sử dụng khi diễn tấu trên sân khấu. Ghế có độ cao vừa phải, đầu đàn to để trên đùi, đầu đàn nhỏ để trên giá đỡ hoặc cọc gỗ có độ cao thấp hơn hoặc ngang bằng với độ cao của đùi ở tư thế ngồi ghế.

*Tư thế đứng* được sử dụng khi diễn tấu trên sân khấu cùng với dàn nhạc trong các tác phẩm hòa tấu. Với tư thế này, phải để đàn trên ghế cao.

### **1.3.2. Kỹ thuật tay phải**

*Gảy*: Là kỹ thuật truyền thống, dùng để chơi liền bậc, cách bậc, gảy đi lên và đi xuống. Có các kiểu gảy ở ngón búng, gảy bằng ngón tay cái, gảy song thanh (gảy cùng lúc hai dây khác nhau).

*Lướt dây*: Là kỹ thuật thường xuất hiện ở phách yếu, dùng để xen kẽ các câu nhạc.

*Chặn*: GV thực hiện tay trái để chặn trên đầu “nhạn đàn” để làm cho dây đàn bị ngắt âm tiếng.

*Vê*: Là kỹ thuật tạo âm thanh vang rền liên tục không ngừng của các đơn âm.

### **1.3.3. Kỹ thuật tay trái**

*Rung (ngón rung)*: Rung hay ngón rung còn gọi là rung âm, là một kỹ thuật quan trọng trong diễn tấu đàn tranh.

*Nhấn (ngón nhấn)*: Là một trong kỹ thuật tạo được sự “non già” đặc trưng trong âm nhạc truyền thống.

- *Nhún (ngón nhún)*: là cách nhấn liên tục trên một dây nào đó làm cho âm thanh cao lên không quá một cung liền bậc.

## **1.4. Khái quát về trường Đại học FPT**

### **1.4.1. Giới thiệu mô hình giáo dục hiện đại của trường Đại học FPT**

Đại học FPT được thành lập ngày 8/9/2006 theo Quyết định số 208/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Quy

chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học tự thực theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 17/4/2009 của Chính phủ.

Trong giai đoạn hội nhập, trường Đại học FPT hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo chương trình chuẩn của quốc tế. Với phương thức giáo dục hiện đại, gắn đào tạo với thực tiễn, với nghiên cứu và triển khai và các công nghệ hiện đại nhất để đào tạo con người toàn diện, trường liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, với tập đoàn FPT và các tập đoàn trên thế giới.

Các ngành đào tạo của trường gồm có 3 khối: Khối ngành Công nghệ thông tin, khối ngành Quản trị Kinh doanh và khối ngành Ngôn ngữ. Ngoài ra, trường còn đào tạo các ngành Sư phạm khối Tự nhiên như: Toán, Lý, Hoá, Sinh, Tin học.

#### ***1.4.2. Công tác tuyển sinh***

Hàng năm, trường Đại học FPT tuyển sinh các ngành: Quản trị kinh doanh (Digital Marketing, Kinh doanh quốc tế, Quản trị khách sạn, Quản trị truyền thông đa phương tiện, Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành), Công nghệ thông tin (Kỹ Thuật Phần mềm, Trí tuệ nhân tạo, IoT, An toàn thông tin, Thiết kế mỹ thuật số, Hệ thống thông tin, Hệ thống ô tô và điều khiển), Ngôn ngữ Anh, Nhật, Hàn.

#### ***1.4.3. Đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên và mục tiêu dạy học đàn tranh tại trường Đại học FPT***

##### ***1.4.3.1. Đặc điểm tâm lý của sinh viên***

SV của trường Đại học FPT là các bạn ở khắp nơi, trên mọi miền của đất nước. Phần lớn các em có mục đích thi tuyển vào trường để có cơ hội học tập ở môi trường có nhiều hướng mở, nhiều cơ hội phát triển, đặc biệt là nhiều cơ hội được du học ở nước ngoài.

Ngoài phục vụ mục đích học tập và công việc, trường Đại học FPT còn giúp các bạn SV mở rộng tầm mắt về thế giới, hướng cho các em bết trân quý bản sắc văn hóa dân tộc ở mỗi quốc gia.

##### ***1.4.3.2. Mục tiêu dạy học đàn tranh***

Đưa nhạc cụ truyền thống vào giảng dạy trong trường Đại học FPT là một trong những điểm nổi bật trong những năm qua.

Chương trình giảng dạy Nhạc cụ truyền thống đã góp phần tạo nên thương hiệu, chất lượng và sản phẩm đào tạo của trường Đại học FPT. Việc dạy học nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh đã tạo nên môi trường học tập thân thiện, nhiều màu sắc.

## **1.5. Hiện trạng dạy học đàn tranh tại trường Đại học FPT**

### **1.5.1. Chương trình và mô hình dạy học**

#### *1.5.1.1. Chương trình dạy học*

Chương trình dạy học môn đàn tranh cho SV trường Đại học FPT tương đương trình độ sơ cấp. Thời gian học: 60 tiết. Về kiến thức, SV được trang bị một số kiến thức nền tảng về lí thuyết và thực hành. Làm quen với nhạc lí và những kĩ thuật cơ bản của đàn tranh, gồm: gảy 3 ngón tay phải và kĩ thuật rung tay trái. Về kĩ năng, SV biết vận dụng đúng các kĩ thuật cơ bản của đàn tranh. Mỗi SV tối thiểu phải chơi được 3 bài tiểu phẩm, trong đó có 1 bài dân ca, 1 bài nhạc cung đình và 1 bài ca khúc hoặc nhạc nước ngoài. Cụ thể như sau:

Phần lí thuyết: Giới thiệu, hướng dẫn tìm hiểu và thực hành về các nội dung: Lịch sử phát triển của đàn tranh ở Việt Nam; Cấu trúc và đặc điểm của đàn tranh; Tư thế đánh đàn; Tìm hiểu về hệ thống chữ nhạc;

Phần thực hành: Gảy ngón ở tay phải; Rung ở tay trái; Kết hợp tay gảy và kỹ thuật rung; Luyện tập thực hành bài Việt Nam: *Vào rừng hoa, Xàng xê, Mã vĩ, Lý cây đa*. Nhạc nước ngoài: *Auld lang syne* (dân ca Scotland), hoặc Biến tấu trên chủ đề dân ca Pháp của Mozart.

#### *1.5.1.2. Mô hình dạy học*

### **1.5.2. Tình hình dạy và học đàn tranh**

Chương trình dạy học đã định hướng mỗi SV sau khi kết thúc sẽ đàn được ít nhất 3 tiểu phẩm. Khi dạy học đàn tranh, GV đã bám sát mục tiêu đó để tập trung vào việc rèn luyện bài tập cho SV.

Ở phần lí thuyết, để truyền đạt cho SV về các nội dung cần thiết theo yêu cầu của chương trình, GV chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình để truyền đạt về lịch sử phát triển của đàn tranh qua

từng giai đoạn, về tên gọi của nhạc cụ; các phần giới thiệu cấu tạo cây đàn, tư thế ngồi chơi đàn, cách gảy đàn và các tư thế tay phải, tư thế tay trái cũng được giới thiệu cho trước khi hướng dẫn cho SV luyện tập.

Ở phần thực hành tiểu phẩm, GV thường sử dụng phương pháp thực hành, đan xen với thuyết trình. Theo đó, SV được hướng dẫn cách đeo, cầm móng và thực hành một số tiểu phẩm có quy mô nhỏ.

### **Tiểu kết**

Đến nay, đàn tranh không chỉ là một nhạc cụ được dạy tại các học viện, nhạc viện, các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, mà còn được phổ biến rộng rãi cho nhiều đối tượng khác nhau, trong đó có cả đối tượng không chuyên.

Đại học PFT tự hào là một trong những trường có phương thức đào tạo chuẩn theo quốc tế tại Việt Nam.

Việc đưa nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh nhằm đáp ứng mục đích đào tạo con người toàn diện, giúp cho SV của nhà trường không chỉ được trang bị kiến thức chuyên ngành, mà còn nhằm nâng cao nhận thức và thẩm mỹ nghệ thuật.

Trong chương I, chúng tôi nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đưa ra những luận điểm khoa học. Đó chính là nội dung cần thiết cần giúp chúng tôi đi đến một số bàn luận về phương pháp, biện pháp dạy học đàn tranh đạt hiệu quả hơn.

## Chương 2

### BIỆN PHÁP DẠY HỌC ĐÀN TRANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

#### 2.1. Định hướng cho giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học đàn tranh

##### 2.1.1. Định hướng cụ thể hóa chương trình chi tiết và biên soạn bài tập thực hành

###### 2.1.1.1. Định hướng cụ thể hóa chương trình chi tiết

Thể hiện được tiểu phẩm đàn tranh ở mức độ đơn giản là mục tiêu cần đạt được sau khi kết thúc môn học. Để đạt được mục tiêu này, cần có những định hướng thiết thực và cụ thể, giúp cho GV chủ động trong quá trình dạy học.

###### 2.1.1.2. Định hướng biên soạn bài tập thực hành

Đối tượng SV ở trường Đại học FPT là những người yêu thích âm nhạc. Đa số, các em chưa có điều kiện và cơ hội tiếp xúc và tìm hiểu về âm nhạc truyền thống. Khi môn học nhạc cụ truyền thống được đưa vào chương trình dạy học chính khóa, các em đã có cơ hội được học tập, được thực hành nhạc cụ, được trau dồi kiến thức âm nhạc dân tộc nói chung.

##### 2.1.2. Định hướng về phương pháp dạy học đàn tranh

Có nhiều hình thức khác dạy học khác nhau đối với nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh. Khác với đối tượng học chuyên nghiệp, SV ở trường Đại học FPT học đàn tranh với mục đích để giải trí, để hiểu biết thêm về một nhạc cụ truyền thống, để được nâng cao cảm thụ và giảm bớt căng thẳng trong học tập nói chung.

Là một nhạc cụ truyền thống có những đặc trưng về âm thanh và phương thức diễn xướng. Vì vậy, các phương pháp dạy học đàn tranh phải đảm bảo hai yếu tố cần thiết: Vừa đáp ứng được mục tiêu dạy học Đàn tranh phổ cập với số lượng đông người, vừa phải đảm bảo các tiêu chí thể hiện đúng tính chất của đàn tranh.

#### 2.2. Cụ thể hóa chương trình chi tiết và biên soạn tài liệu dạy học

##### 2.2.1. Cụ thể hóa chương trình chi tiết

Trên cơ sở chương trình khung của nhà trường, chúng tôi thiết nghĩ, cần điều chỉnh một vài nội dung chưa hoàn toàn hợp lý.

Việc điều chỉnh dựa trên mục tiêu dạy học, từ đó bổ sung những kiến thức cần thiết và phải có sự nối tiếp hợp lý để tạo nên sự hoàn chỉnh, phong phú cho môn học. Với 60 tiết theo quy định, nên tách biệt thành 4 tín chỉ, có nội dung liên kết chặt chẽ với nhau. Trong đó, trọng tâm là phần thực hành, chiếm tỉ lệ số tiết chủ yếu, phần lí thuyết chỉ mang tính giới thiệu, bỏ khuyết nên không nên bố trí nhiều tiết trong tổng thể của cả chương trình. Trên cơ sở chương trình chung của nhà trường, cần chi tiết nội dung dạy học theo tiến trình từ dễ đến khó, từ thấp đến cao.

### **2.2.2. Biên soạn tài liệu dạy học**

Trên cơ sở của chương trình dạy học và quan điểm biên soạn của tác giả, tập tài liệu dạy học gồm ba phần:

*Phần thứ nhất: Giới thiệu khái quát về đàn tranh*

*Phần thứ hai: Bài tập luyện kĩ thuật cơ bản (gảy, rung, vuốt, luyến, nhấn, vỗ).*

*Phần thứ ba: Tiểu phẩm (dân ca, nhạc cung đình, ca khúc hoặc nhạc nước ngoài).*

## **2.3. Phương pháp dạy học**

### **2.3.1. Kết hợp phương pháp truyền thống với những phương tiện dạy học mới**

GV chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình để truyền đạt những nội dung ở phần lí thuyết và thực hành để hướng dẫn SV luyện tập. Về cơ bản là đã đáp ứng đầy đủ nội dung theo chương trình dạy học, nhưng giờ học chưa thực sự thu hút, chưa tạo ra sự phong phú sinh động cần có đối với môn học nhạc cụ.

Nhạc cụ truyền thống nói chung, đàn tranh nói riêng có nhiều kĩ thuật đến nay vẫn chưa hoàn toàn thể hiện được trên bản phổ một cách chính xác.

### **2.3.2. Hướng dẫn bằng phương pháp dạy học tích hợp**

Dạy học tích hợp là việc liên kết nhiều nội dung, nhiều lĩnh vực khác nhau để thực hiện kế hoạch dạy học, nhằm định hướng cho SV phát triển năng lực thực hành, nâng cao cảm thụ và phát triển khả năng học tập. Từ đó, giúp các em tự giác rèn luyện các kĩ thuật cần thiết của đàn tranh và ứng dụng thực hành đạt hiệu quả.



### **2.3.3. Một số giải pháp khác**

2.3.3.1. *Sử dụng phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học*

2.3.3.2. *Khơi nguồn cảm hứng học tập, giúp sinh viên trở nên tự tin hơn*

Dạy học đàn tranh ngoài mục đích dạy cho SV có thể chơi được một số bản nhạc quen thuộc, GV còn có trách nhiệm giúp các em thêm phần tự tin, khẳng định bản lĩnh của mình.

## **2.4. Hướng dẫn dạy phần lí thuyết**

### **2.4.1. Giới thiệu nhạc cụ**

Giới thiệu nhạc cụ nhằm giúp cho SV nắm được tổng quan được cấu tạo cây đàn. Phần giới thiệu nhạc cụ cũng đồng thời nhằm gợi mở, thu hút, hướng cho SV thêm yêu quý cây đàn này. Với hoạt động dạy học này, chúng tôi sẽ sử dụng các phương pháp thuyết trình, thị phạm để dẫn chứng cụ thể cho SV. Công cụ dạy học là cây đàn 17 dây.

Về tên gọi, GV nên giải thích do đàn có 16 dây nên được gọi là đàn tranh hoặc đàn thập lục.

Về cấu tạo của đàn, khi giới thiệu từng bộ phận như: Hộp đàn, mặt đàn, trục lên dây, ngựa đàn...

### **2.4.2. Quy định số ngón tay và tư thế chơi đàn tranh**

#### **2.4.2.1. Quy định số ngón tay**

Như đã trình bày ở trên, ngày xưa, các nghệ nhân đàn tranh thường để móng tay dài để gảy đàn, còn ngày nay, các nghệ sĩ thay thế bằng móng gảy. Đối với đàn tranh Việt Nam, GV nêu quy định và hướng dẫn SV sử dụng 3 ngón: ngón cái (số 1), ngón trỏ (số 2), ngón giữa (số 3), còn ngón áp út (ngón 4) không dùng để gảy mà đặt nhẹ lên cầu đàn.

#### **2.4.2.2. Hướng dẫn tư thế chơi đàn tranh**

Có hai tư thế chơi đàn tranh là tư thế đứng và tư thế ngồi. Tư thế ngồi được áp dụng khi chơi với các ban nhạc truyền thống như: tư thế ngồi bệt dưới chiếu để hòa tấu cùng ban nhạc tài tử, cung vãn; tư thế ngồi trên ghế, đàn có giá đỡ được áp dụng trong những ban nhạc nghi lễ; khi chơi độc tấu thường ngồi trên chiếu hoặc trên sập để với hình ảnh mềm mại, trữ tình.

Tư thế đứng phù hợp khi chơi nhạc mới: tác phẩm có giai điệu của ca khúc, nhạc nước ngoài, ban nhạc mới. Đàn để trên giá đỡ, có độ cao ngang hông, phù hợp với tay của người chơi khi đặt lên dây đàn.

## **2.5. Hướng dẫn thực hành kỹ thuật đàn tranh**

### **2.5.1. Hướng dẫn kỹ thuật tay phải**

#### **2.5.1.1. Kỹ thuật gảy**

Gảy là kỹ thuật cơ bản của đàn tranh. Trước tiên GV hướng dẫn SV tập tư thế của ngón tay. Khi gảy, ngón tay hơi chéch, nghiêng góc 45 độ từ trên xuống, tác động vào dây đàn, các ngón tay cần chuyển động một cách tự nhiên.

Để nắm vững kỹ thuật gảy, GV nên đi theo trình tự từ dễ đến khó, từ luyện gảy một ngón, hai ngón đến ba ngón (ngón 2, ngón 2 và 3, ngón 1, 2 và 3). Riêng ngón áp út để tự nhiên, hỗ trợ bàn tay và giữ cho bàn tay mềm mại. Do giáo trình không đi vào chi tiết từng loại, nên chúng tôi đã biên soạn một số bài tập để dạy, giúp các em thực hành dễ hơn.

#### **2.5.1.2. Kỹ thuật vê (ngón vê):**

GV giảng về tác dụng của ngón vê, về cách tạo nên âm thanh vang rền liên tục không ngừng của các đơn âm. Cùng với đó là việc giới thiệu và thực hiện một số kỹ thuật vê: vê ngón cái, vê ngón trỏ, vê ngón giữa và vê ngón áp út. Sau khi SV quan sát, lắng nghe, GV lựa chọn kỹ thuật vê ngón cái để hướng dẫn luyện tập. Vê ngón cái là kỹ thuật được sử dụng phổ biến hơn cả. Vì vậy, SV luyện tập sẽ được ứng dụng vào bài thực hành một cách thiết thực.

#### **2.5.1.3. Kỹ thuật vuốt (ngón Á):** Các ký hiệu:

Đàn tranh có hai kỹ thuật vuốt: vuốt cả vòng và vuốt nửa vòng. Kỹ thuật vuốt cả vòng được thực hiện ở ngón 1 và, động tác ngón 2 vuốt từ dưới lên, nối tiếp ngón 1 vuốt từ trên xuống; Kỹ thuật vuốt nửa vòng được dùng lực của ngón 1, vuốt từ trên xuống. Với đối tượng học đàn tranh không chuyên, chúng tôi lựa chọn kỹ thuật vuốt nửa vòng, giúp cho SV dễ luyện tập trong khoảng thời gian ngắn.

## **2.5.2. Hướng dẫn kỹ thuật tay trái**

### **2.5.2.1. Tư thế tay trái**

Để thực hiện đúng các động tác kỹ thuật của tay trái, SV cần phải chuẩn bị về tư thế của bàn tay. GV cần hướng dẫn và chỉnh sửa sao cho tay trái của các em đạt được mức độ yêu cầu về tư thế.

### **2.5.2.2. Kỹ thuật rung (ngón rung): ✎**

Đề dạy cho SV thực hiện đúng kỹ thuật rung, trước tiên, cần hướng dẫn *kỹ thuật nhún (ngón nhún)*. Đây là kiểu rung nhẹ là, được thực hiện bằng cách nhấn liên tục trên một dây nào đó, làm cho âm thanh cao lên không quá một cung liền bậc. Ngón tay “nhún” tạo thành những làn sóng có dao động lớn hơn ở rung.

### **2.5.2.3. Kỹ thuật vỗ: v**

Vỗ cũng là một kỹ thuật được sử dụng để tạo nên hiệu quả âm thanh phong phú của đàn tranh. Có hai cách vỗ được sử dụng là vỗ vào phách mạnh và vỗ vào phách yếu hoặc phần yếu của phách. Với đối tượng SV không chuyên, chúng tôi lựa chọn cách vỗ vào phách mạnh, là kỹ thuật dễ sử dụng hơn.

Với kỹ thuật này, GV hướng dẫn, làm mẫu cho các em quan sát trước khi thực hành.

### **2.5.2.4. Kỹ thuật nhấn (ngón nhấn): ˘**

*Nhấn* còn được gọi là *luyến*, là kỹ thuật được sử dụng trong các trường hợp mượn tiếng từ một âm thấp hơn sang một âm cao hơn, hoặc một âm cao hơn sang một âm thấp hơn. Đó là cách làm mượn tiếng từ âm này sang âm khác một cách mượn mà, uyển chuyển. Chẳng hạn, khi muốn có cao độ nốt son<sub>1</sub>, người chơi sẽ nhấn để tạo âm luyến thấp hơn, từ nốt pha<sub>1</sub> lên son<sub>1</sub>. Cách tạo nên tiếng đàn như vậy là do mượn từ một âm thấp hơn.

## **2.5.3. Hướng dẫn thực hành luyện ngón trên thang 5 âm**

### **2.5.3.1. Hướng dẫn di chuyển ngựa đàn**

### **2.5.3.2. Hướng dẫn luyện thang 5 âm**

## **2.6. Hướng dẫn thực hành tiểu phẩm đàn tranh**

### **2.6.1. Giới thiệu tiểu phẩm và hướng dẫn đọc giai điệu**

#### **2.6.1.1. Giới thiệu tiểu phẩm**

Giới thiệu là bước đầu tiên nhằm giúp cho SV nắm được vài nét khái quát về tiểu phẩm. *Gà gáy le te* là bài dân ca Cổng Khao, được tác giả Huy Trân sưu tầm và đặt lời mới. Bài dân ca sau đó được chuyển soạn thành nhiều tác phẩm có quy mô lớn nhỏ khác nhau như: chuyển soạn thành tác phẩm Hợp xướng, chuyển soạn thành tiểu phẩm đàn Tranh và các nhạc cụ truyền thống khác...

#### **2.6.1.2. Hướng dẫn đọc giai điệu bài thực hành**

Khác với SV học chuyên nghiệp, SV trường Đại học FPT không được trang bị các kiến thức âm nhạc cơ bản. Các em cũng không có quá trình rèn luyện lâu dài để đạt được mức độ thị tấu để có thể tự vỡ bài và hoàn thiện bài. Theo chúng tôi, với mục đích giúp cho SV đàn được một số bài đơn giản trong thời gian 6 tuần, GV không nên áp đặt theo khuôn mẫu và cách dạy của SV học chuyên nghiệp. Ở đây, cần nghiên cứu giản lược từ khâu chọn bài đến tiêu chí cần đạt.

Để giúp cho SV đạt được nhanh nhất mục tiêu đàn được tiểu phẩm đàn tranh trong thời gian ngắn, GV nên giúp các em nắm vững giai điệu của bài trước khi thực hành đàn. Chẳng hạn, với bài *Gà gáy le te*, GV nên hướng dẫn các em đọc xướng âm theo giai điệu. Để giảm bớt độ khó của bài, GV chỉ nên lấy giai điệu của bè chính, bỏ bớt đi phần bè còn lại. GV cũng nên đọc mẫu cho SV đọc theo. Khi hướng dẫn, nên chia thành từng cú đoạn nhỏ, mỗi tiết tương ứng với một câu thơ. Theo đó, các câu xướng âm được chia như sau:

### **2.6.2. Hướng dẫn thực hành**

#### **2.6.2.1. Hướng dẫn luyện kỹ thuật trong tiểu phẩm**

Trước tiên, GV nhắc lại và làm mẫu cách gảy đàn để giúp cho SV nắm vững hơn các động tác của hai tay. Theo đó, GV nên làm

mẫu, tay phải gây đàn tạo ra âm thanh, tay trái thực hiện một số kỹ thuật: rung, nhấn,...

#### *2.6.2.2. Hướng dẫn thực hành từng tiết, từng câu*

Sau khi SV nắm được các kỹ thuật, phần thực hành giai điệu cũng sẽ được chia thành từng tiết như phần đọc xướng âm, mỗi tiết tương ứng với một câu thơ.

Ở tiết 1, câu 1, khi đàn giai điệu có sự nối tiếp của các kỹ thuật, GV cần nhắc nhở SV chú ý sự chuyển động luân phiên của các ngón tay, tránh để sai tư thế khi luyện tập. Đây cũng là điều cần lưu ý khi luyện tập các tiết của cả bài. Khi chuyển từ kỹ thuật gây một nốt (cuối nhịp 2) sang gây hai nốt (đầu nhịp 3), cần phải có sự phối hợp nhịp nhàng chuyển cách gây từ một ngón sang hai ngón sao cho thật tự nhiên, lưu loát, không làm cho tiếng đàn bị chững lại. Kỹ thuật vượt đan xen giữa gây hai nốt cũng là một điểm nhấn của tiểu phẩm.

#### *2.6.2.3. Hướng dẫn thực hành cả bài*

Sau khi luyện tập từng tiết nhạc của tiểu phẩm với những yêu cầu về kỹ thuật, GV hướng dẫn SV thực hành cả bài. Lưu ý các em đàn đúng kỹ thuật và ngân đủ số phách ở cuối mỗi câu. Ở đây, GV có thể chia nhóm nhỏ để có thể quan sát và chỉnh sửa dễ dàng hơn. Chia nhóm nhỏ cũng là một hoạt động tạo cho SV có thể học hỏi, tương tác, giao lưu với nhau. Từ đó, các em có thêm động cơ học tập, nỗ lực sửa chữa để hoàn thiện bài tập theo yêu cầu của GV.

### **2.7. Thực nghiệm sư phạm**

#### **2.7.1. Mục đích, đối tượng, nội dung thực nghiệm**

##### *2.7.1.1. Mục đích*

Mục đích thực nghiệm nhằm đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của SV trong học tập và thực hành đàn tranh. Quá trình đánh giá kết quả thực nghiệm là cơ sở đánh giá, hướng tới đề xuất triển phương pháp dạy học đàn tranh cho SV trường Đại học FPT.

### 2.7.1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của thực nghiệm

Như đã trình bày ở trên, đối tượng học đàn tranh ở trường Đại học FPT là những người học không chuyên, không đồng đều về năng khiếu nghệ thuật nhưng có chung sở thích về âm nhạc. Vì vậy, chúng tôi đã nghiên cứu đưa ra một số giải pháp dạy học phù hợp với đối tượng này. Ở đây, chúng tôi áp dụng phương pháp đối chứng để làm rõ kết quả thực nghiệm.

Để triển khai phương pháp đối chứng, chúng tôi lựa chọn đối tượng thực nghiệm là SV Khoa Quản trị kinh doanh, Thiết kế đồ họa, Công nghệ thông tin, gồm 2 nhóm SV ở lớp K16 (nhóm 1 và 2) và 2 nhóm SV ở lớp K17 (nhóm 3 và 4) với số lượng bằng nhau.

- Nhóm “*Thực nghiệm*” là nhóm 1 và 3, có thực hiện các giải pháp mới được đưa ra trong luận văn.

GV dạy thực nghiệm: Phan Thị Lan Hương

- Nhóm “*Đối chứng*” là nhóm 2 và 4, là nhóm không thực hiện giải pháp các giải pháp mới.

GV dạy đối chứng: Nguyễn Thị Thùy Linh

### 2.7.1.3 Đối tượng, địa điểm và nội dung thực nghiệm

- Đối tượng: Hướng ứng các phương pháp dạy học mới, lãnh đạo nhà trường đã tạo điều kiện cho chúng tôi lựa chọn SV thuộc lớp K16 (nhóm 1) và K17 (nhóm 3), với tổng số 15 SV/nhóm làm đối tượng thực nghiệm.

- Thời gian thực nghiệm:

+ Nhóm 1 lớp K16: tín chỉ 3 (15 tiết), từ ngày 5 tháng 2 năm 2022 đến ngày 20 tháng 2 năm 2022: dạy tiểu phẩm *Múa đàn* (7 tiết), *Long phụng xum vầy* (8 tiết).

+ Nhóm 3 lớp K17: tín chỉ 4 (15 tiết), từ ngày 25 tháng 2 năm 2022 đến ngày 15 tháng 3 năm 2022: dạy tiểu phẩm: *Đặng đàn cung* (7 tiết), *Cò lả - trống cơm* (8 tiết).

- Địa điểm: phòng 402 - trường Đại học FPT

- Nội dung:

+ Lựa chọn các tiểu phẩm thực nghiệm phù hợp với khả năng của từng nhóm SV. Nhóm 1 (lớp K16) các em đã được học kỹ thuật cơ bản qua tín chỉ 1 và 2, vì vậy chúng tôi lựa chọn các bài thực nghiệm thuộc thể loại ca khúc. Với nhóm 3 (lớp K17), đã học quan 3 tín chỉ, chúng tôi lựa chọn bài thuộc nhóm dân ca và nhạc cung đình, có những yêu cầu khó hơn về kỹ thuật và cách thể hiện. Ngoài ra, để mở ra hướng phát triển cho SV, sau khi các em tương đối thành thạo bài thực hành, chúng tôi đã hướng dẫn hòa tấu cùng GV và cùng nhạc cụ khác.

+ Tổ chức thực nghiệm: Thực nghiệm theo đúng quy trình dạy học đã đề ra trong quá trình thực hiện luận văn. Sau thực nghiệm, đưa ra kết quả đánh giá khách quan quá trình tiếp thu của SV trường Đại học FPT.

#### *2.7.1.4. Quy trình dạy thực nghiệm:*

*Bước 1: Giới thiệu tác phẩm (1 tiết)*

*Bước 2: Hướng dẫn đọc giai điệu của tiểu phẩm (1 tiết)*

*Bước 3: Hướng dẫn luyện kỹ thuật trong tiểu phẩm (2 tiết)*

*Bước 4: Hướng dẫn thực hành từng câu (2 tiết)*

*Bước 5: Hướng dẫn thực hành cả bài (1 tiết)*

#### **2.7.2. Kết quả thực nghiệm**

Sau khi kết thúc quá trình thực nghiệm sư phạm, kết quả đánh giá mức độ như sau:

\* Đánh giá về phương pháp và nội dung dạy học của GV:  
Đánh giá về phương pháp: 5/5 GV bỏ phiếu đạt loại xuất sắc; tỷ lệ 100%; Đánh giá về nội dung dạy học: 5/5 GV bỏ phiếu đạt loại xuất sắc; tỷ lệ 100%.

\* Đánh giá về mức độ tiếp thu của SV:

- Mức độ đánh giá đàn đúng giai điệu: Đạt loại xuất sắc (9-10): 25,00%; đạt loại giỏi (8- 8,9): 50%; đạt loại khá (7-7,9): 15%;

đạt loại trung bình (5-6,9): 10%

- Mức độ đánh giá đàn đúng nhịp phách: Đạt loại xuất sắc (9-10): 25,00%; đạt loại giỏi (8- 8,9): 50%; đạt loại khá (7-7,9): 15%; đạt loại trung bình (5-6,9): 10%.

- Mức độ đánh giá đàn đúng kỹ thuật: Đạt loại xuất sắc (9-10): 15%; đạt loại giỏi (8- 8,9): 75%; đạt loại khá (6- 7,9): 35%.

### **Tiểu kết**

Về chương trình dạy học, trong 60 tiết của môn học, chúng tôi chia thành 4 tín chỉ, mỗi tín chỉ 15 tiết. Trong đó có 2 tiết dạy lý thuyết, được sắp xếp dạy ở tín chỉ 1 và 2. Các số tiết còn lại tập chung vào phần thực hành.

Chương trình đã ấn định, mỗi SV sau khi kết thúc sẽ đàn được ít nhất 3 tiểu phẩm. Bám sát mục tiêu đó, trong dạy học, chúng tôi sẽ lựa chọn đan xen cho SV các tiểu phẩm theo đúng quy định, bao gồm: nhạc dân ca, cung đình, ca khúc hoặc nhạc nước ngoài. Ở đây, quan điểm của chúng tôi là bài thực hành và tiểu phẩm phải phong phú, không nên chỉ áp dụng 3 bài cho tất cả các lớp. Vì vậy, chúng tôi đưa ra đề xuất biên soạn Tập tài liệu dạy học đàn tranh, bao gồm hệ thống các bài luyện tập và tiểu phẩm thuộc ba mảng như trên.

Về phương pháp dạy học, chúng tôi cho rằng, để dạy học âm nhạc dân tộc nói chung, Nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh nói riêng, sẽ hiệu quả hơn khi ứng dụng phương pháp truyền ngôn, truyền nghề.



## KẾT LUẬN

Là một trong những trường Đại học có mô hình đào tạo theo chuẩn quốc tế, trường Đại học FPT theo phương thức đào tạo tiên tiến, hướng tới đào tạo con người toàn diện. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, bộ môn Nhạc cụ dân tộc, mà đàn tranh là một phần trong đó đã trở thành một môn học chính khóa, dành cho tất cả các ngành đào tạo.

Việc đưa Nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh vào chương trình dạy học là một trong những thay đổi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

Bước khởi đầu dạy đàn tranh khá thuận lợi do mục tiêu trọng tâm của nhà trường, cùng với sự ủng hộ đông đảo của SV. Hiệu quả đạt được trong những năm qua đã được Ban lãnh đạo nhà trường ghi nhận và khuyến khích các GV trong tổ tiếp tục mạnh dạn phát triển, đẩy mạnh phong trào học tập cho SV của nhà trường.

Từ chương trình khung của nhà trường, chúng tôi nghiên cứu đề xuất cụ thể hóa chương trình chi tiết, từ đó ứng dụng các phương pháp, biện pháp dạy học hiệu quả. Chương trình chi tiết dựa trên tiêu chí những kiến thức không nằm quá mục tiêu chung, đặc biệt là phải phù hợp đối tượng học không chuyên. Từ đó, các kỹ thuật cơ bản của đàn tranh được chúng tôi lựa chọn, bao gồm: kỹ thuật gảy, rung, nhấn, vê... là những kỹ thuật cần được trang bị cho các em. Đây là những kỹ thuật nền tảng, không quá khó nhưng lại rất hiệu quả trong việc ứng dụng để chơi các tiểu phẩm đàn tranh.

Về hệ thống bài luyện tập kỹ thuật và bài thực hành tiểu phẩm cũng được chúng tôi phân tích làm rõ những thiếu hụt. Hiện nay, trường đang sử dụng hai bộ giáo trình của Học viện ANQG Việt Nam, lẽ dĩ nhiên là không phù hợp với đối tượng không chuyên. Điều đó dẫn đến những bất cập trong dạy học.

Để minh chứng về hiệu quả của Tập tài liệu dạy học, chúng tôi đã tiến hành biên soạn mẫu một số bài (phần Phụ lục). Quá trình thực hiện luận văn và thực nghiệm sư phạm, chúng tôi đã ứng dụng

Tập bài giảng vào thực tế dạy học, nhận được sự hưởng ứng rất lớn từ phía đồng nghiệp và đông đảo SV.

Về phương pháp dạy học, chúng tôi đưa thêm phương pháp truyền ngôn, truyền nghề, là phương pháp truyền thống của dân tộc. Để dạy học âm nhạc dân gian nói chung, dạy học Nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh, không nên chỉ áp dụng các phương pháp mới mà bỏ qua phương pháp truyền thống, vốn có ưu điểm mang tính ưu việt.

Việc đẩy mạnh phong trào dạy học Nhạc cụ truyền thống, trong đó có đàn tranh được coi là quan trọng trong công thức đẩy đào tạo con người toàn diện. Đây cũng là biện pháp gìn giữ và quảng bá nền âm nhạc nước nhà một cách thiết thực.

Vấn đề thực nghiệm sư phạm được chúng tôi thực hiện đạt hiệu quả. Các GV trong tổ đánh giá cao về nội dung và phương pháp dạy học của GV. Điều đó cũng được kiểm soát trên kết quả học tập của SV. Phần lớn, các em đều tiếp thu tốt và thực hành đạt hiệu quả.

Trong giới hạn của đề tài, chúng tôi mong muốn góp phần trong công cuộc đẩy mạnh công tác đào tạo của nhà trường. Những phương pháp, biện pháp dạy học đàn tranh cho SV trường Đại học FPT cũng đồng thời góp phần bảo tồn gìn giữ và phát huy âm nhạc truyền thống Việt Nam.